

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

Tel: (028) 3620 3433

Fax: (028) 3620 3427

Website: <https://globaltanker.net>

Email: office@globaltanker.net

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 9276/UBCK-GSĐC ngày 25/12/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/06/2018, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28/09/2025)

Bản Công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

Tel: (028) 3620 3433

Fax: (028) 3620 3427

Vốn điều lệ đã góp: 350.000.000.000 đồng

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

Tel: (028) 3620 3433

Fax: (028) 3620 3427



MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Thông tin chung về Công ty	4
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	4
3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	4
4. Cơ cấu tổ chức của Công ty	6
5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
6. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	10
7. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất:	17
8. Hoạt động kinh doanh.....	17
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và đến quý gần nhất	23
10. Vị thế của Công ty trong ngành	26
11. Chính sách đối với người lao động.....	29
12. Chính sách cổ tức.....	31
13. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất.....	32
14. Tài sản cố định.....	38
15. Các dự án của Công ty	39
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty	42
17. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh	42
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	42
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị	43
2. Ban kiểm soát	46
3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	49
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	50
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	52
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan	56
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	59
V. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	61



I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Công bố thông tin	Bản Công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Công ty đại chúng, Global Tanker	Công ty Cổ phần Global Tanker
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ròng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
VTB	Vận tải biển
XNK	Xuất nhập khẩu

**II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Thông tin chung về Công ty**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER**
Tên tiếng Anh: **GLOBAL TANKER JOINT STOCK COMPANY**
Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trụ sở chính: Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM
Số điện thoại: (028) 3620 3433 Fax: (028) 3620 3427
Website: <https://globaltanker.net>
Vốn điều lệ đăng ký: 350.000.000.000 đồng
Vốn thực góp: 350.000.000.000 đồng
Giấy CN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 18/06/2018, Sở Tài chính Tp.HCM thay đổi lần thứ 8 ngày 28/09/2025.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Mã ngành: 5012.

Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường thủy nội địa (trừ kinh doanh dầu mỏ khí hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn).

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: GTX
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 35.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 0%.

3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty**3.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Cột mốc	Quá trình phát triển
2018	Ngày 18/06/2018, Công ty TNHH MTV Global Tanker được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 200 tỷ đồng. Ngày 21/11/2018, Công ty TNHH MTV Global Tanker được chuyển đổi thành CTCP Global Tanker với 3 cổ đông sáng lập và CTCP Vận tải biển Khai Nguyên (góp 198 tỷ đồng), bà Nguyễn Thị Mai Xuân (góp 1 tỷ đồng), bà Lê Thị Thùy Dương (góp 1 tỷ đồng).



Cột mốc	Quá trình phát triển
2019	Trong năm 2019, CTCP Vận tải biển Khai Nguyên đã góp vốn bằng tài sản gồm 5 tàu như sau: Tàu Prime Sky (sau đó đổi tên thành tàu GT Peace), Tàu Prime Synergy (GT Independence), Tàu Serene (GT Equality), Tàu Prime Senator (GT Liberty), Tàu Prime Sands (GT Victory).
2020	Công ty đã thanh lý 02 tàu GT Liberty và GT Independence do quá niên hạn, đồng thời mua mới 01 tàu GT Freedom. Theo đó, đội tàu của Công ty gồm 04 tàu như sau: GT Peace, GT Equality, GT Victory và GT Freedom.
2021	Ngày 23/12/2021, ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (50 tỷ đồng) và phát hành cổ phần trả cổ tức (25 tỷ đồng).
2022	Trong 2 tháng đầu năm 2022, CTCP Global Tanker đã hoàn tất thực hiện tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và được SKHĐT cấp Giấy CN ĐKDN số 0315118069 thay đổi lần thứ 4 ngày 17/03/2022 với vốn điều lệ 275 tỷ đồng.
2023 - nay	Trong năm 2023, CTCP Global Tanker đã hoàn tất thực hiện tăng vốn điều lệ từ 275 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và được SKHĐT cấp Giấy CN ĐKDN số 0315118069 thay đổi lần thứ 7 ngày 05/02/2024 với vốn điều lệ 350 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, Công ty đầu tư mua lại 01 tàu đã qua sử dụng và đổi tên thành GT Win. Đồng thời, để mở rộng biên đội và gia tăng năng lực vận hành, Công ty thuê lại 01 tàu để vận hành dưới tên GT Unity (thời gian thuê đến tháng 12/2025). Trong tháng 4/2026, Công ty thanh lý tàu GT Freedom để bổ sung nguồn vốn cho các dự án đóng mới tàu của Công ty trong giai đoạn 2026 – 2028. Theo đó, đội tàu hiện tại của Công ty gồm 04 tàu như sau: GT Peace, GT Equality, GT Victory, GT Win. Để mở rộng và trẻ hóa đội tàu hiện tại, trong giai đoạn 2026 – 2028, Công ty dự kiến sẽ mua hoặc đóng mới các tàu có tải trọng 7.500 DWT (1-2 tàu), 13.100 DWT (2 tàu), 45.000 – 50.000 DWT (1-2 tàu). Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở KHĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 18/06/2018, Sở Tài chính Tp.HCM thay đổi lần thứ 8 ngày 28/09/2025.

Nguồn: CTCP Global Tanker.

**3.2. Giới thiệu về quá trình đại chúng hoá của Công ty**

- Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: Ngày 20/03/2024.
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:
 - + Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2023: 402.069.112.502 đồng.
 - + Số lượng cổ đông: 120 cổ đông.
 - + Cơ cấu cổ đông: 116 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 9.626.113 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 27,50% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết).
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất: 30/06/2025.
 - + Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng.
 - + Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2024: 421.724.070.231 đồng.
 - + Số lượng cổ đông: 127 cổ đông
 - + Cơ cấu cổ đông: 124 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 9.756.481 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 27,88% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết).

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ
1	Trụ sở chính CTCP Global Tanker	Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

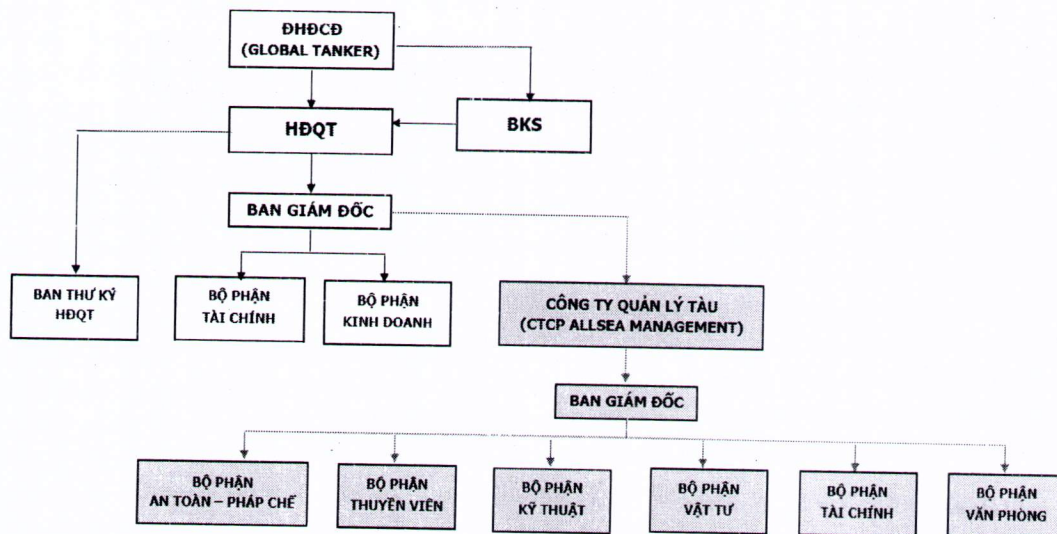
Nguồn: CTCP Global Tanker

- Các công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty; các công ty con, công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]



5. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Global Tanker

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

5.1. Đại hội đồng Cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

5.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty trong nhiệm kỳ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

5.4. Ban Giám đốc

- **Giám đốc:** Điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, theo Ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Luật doanh nghiệp.
- **Phó Giám đốc:** là người giúp việc cho Giám đốc công ty, được Giám đốc ủy quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực quản lý chuyên môn và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.
- **Kế toán trưởng:** là người tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của công ty, giúp Giám đốc công ty giám sát tài chính tại công ty theo pháp lệnh về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.



5.5. Ban Thư ký HĐQT

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5.6. Các bộ phận nghiệp vụ

✦ Bộ phận Tài chính – Kế toán

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực tài chính, kế toán của Công ty;
- Thực hiện các chế độ tài chính kế toán theo Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp lý hiện hành;
- Thu thập xử lý số liệu kế toán. Kiểm tra và giám sát thu chi, kế hoạch tài chính;
- Quản lý, sử dụng tài sản và nguồn vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán.

✦ Bộ phận Kinh doanh:

- Thực hiện các phương án kinh doanh đã được phê duyệt hàng năm;
- Tìm kiếm đối tác cho thuê tàu, đảm bảo hiệu suất khai thác đội tàu tốt nhất;
- Chăm sóc, duy trì và mở rộng khách hàng;
- Đàm phán, ký kết hợp đồng cho thuê tàu. Thực hiện hợp đồng vận tải, điều hành tàu xuyên suốt quá trình vận chuyển để thực hiện Hợp đồng đã ký kết.
- Chỉ định đại lý địa phương để sắp xếp các thủ tục cần thiết cho tàu;
- Thanh quyết toán, theo dõi việc thanh toán tiền cước vận chuyển, phí lưu tàu và các chi phí khác;
- Nghiên cứu, đề xuất các loại hình kinh doanh có thể mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh mới theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo.



5.7. Công ty quản lý tàu (CTCP AllSea Management)

Global Tanker hoạt động chính trong lĩnh vực vận chuyển xăng dầu bằng đường biển, với việc sở hữu đội tàu và cung cấp dịch vụ cho thuê tàu vận chuyển. Để đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, bảo hiểm, sửa chữa, vật tư - phụ tùng, và cung ứng, quản lý thuyền viên,... Từ đầu năm 2019, Công ty đã ký **hợp đồng thuê dịch vụ trọn gói với công ty quản lý tàu là Công ty Cổ phần AllSea Management** - đơn vị quản lý tàu chuyên nghiệp, có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm và đội ngũ nhân sự để đảm nhiệm toàn bộ các nghiệp vụ về kỹ thuật, an toàn và thuyền bộ liên quan đến đội tàu của Global Tanker. Căn cứ tình hình thực tế, theo thông tin do CTCP AllSea Management cung cấp, tổng số lượng thuyền viên mà công ty đang quản lý hiện nay (tại thời điểm 28/02/2026) là khoảng **200 người**. Trong đó, Thuyền viên cung cấp cho đội tàu của Global Tanker (5 con tàu) ở mức trung bình là 20 thuyền viên/tàu.

Với mô hình hợp tác này, Global Tanker có thể tập trung bộ máy nhân sự vào các chức năng cốt lõi như quản trị doanh nghiệp, hoạch định chiến lược, khai thác tàu và phát triển kinh doanh. Với định hướng xây dựng một tổ chức tinh gọn, hiệu quả, chuyên sâu, số lượng nhân sự hiện nay của Công ty tuy không lớn nhưng có đủ trình độ, kinh nghiệm, hoàn toàn đáp ứng yêu cầu vận hành thực tế trong doanh nghiệp.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]



6. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập doanh nghiệp (tháng 06/2018)	200.000.000.000 đồng	200.000.000.000 đồng	Cổ đông góp vốn bằng tiền và tài sản để thành lập Công ty.	- Nghị quyết số 02-18/NQ – HĐQT ngày 01/06/2018 của CTCP Vận tải biển Khai Nguyên về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty TNHH Global Tanker; - GCN ĐKDN số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 18/06/2018. - Quyết định số 06-01/2018/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2018 của CTCP Vận tải biển Khai Nguyên v/v chuyển đổi Công ty TNHH Global Tanker thành công ty cổ phần; - GCN ĐKDN số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 21/11/2018; - Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 1 số 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 14/12/2018 của CTCP Global Tanker; - Nghị quyết HĐQT số 01/08/2019 của CTCP Global Tanker thông qua kết quả đợt góp vốn thành lập Công ty.
Tăng vốn đợt 1 (tháng 03/2022)	275.000.000.000 đồng	75.000.000.000 đồng	Chào bán cổ phần cho cổ đồng theo tỷ lệ 4:1 và trả cổ tức bằng cổ phần theo tỷ lệ 8:1	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2312/2021/NQ-HĐQT ngày 23/12/2021 thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phần và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ; - GCN ĐKDN số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 17/03/2022.



Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
Tăng vốn đợt 2 (tháng 02/2024)	350.000.000.000 đồng	75.000.000.000 đồng	Chào bán cổ phần cho cổ đồng theo tỷ lệ 11:3	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02-2023/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/10/2023 thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đồng hiện hữu; - GCN ĐKDN số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/02/2024.
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng	350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)			

Thông tin chi tiết về các đợt góp vốn thành lập và tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Nguồn: CTCP Global Tanker.

➤ Đợt góp vốn thành lập Công ty 200 tỷ đồng:

Công ty TNHH Global Tanker được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 18/06/2018 với vốn điều lệ 200 tỷ đồng (Chủ sở hữu: CTCP Vận tải biển Khai Nguyên), sau đó chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Global Tanker theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp thay đổi lần 01 ngày 21/11/2018 với vốn điều lệ 200 tỷ đồng.

Từ ngày 02/01/2019 đến ngày 31/07/2019, 3 cổ đông sáng lập đã hoàn tất góp đủ vốn điều lệ 200 tỷ đồng cho Công ty như sau:

Stt	Cổ đông góp vốn	Hình thức góp vốn	Giá trị góp vốn (đồng)	Thời gian góp vốn
1	CTCP Vận tải biển Khai Nguyên	Giá trị còn lại của tàu	179.006.983.234	02/01/2019 – 20/07/2019
		- Tàu Prime Sky	57.549.331.675	02/01/2019
		- Tàu Prime Synergy	28.624.642.857	21/02/2019
		- Tàu Prime Serene	21.816.611.836	15/03/2019
		- Tàu Prime Senator	-	11/07/2019





Stt	Cổ đông góp vốn	Hình thức góp vốn	Giá trị góp vốn (đồng)	Thời gian góp vốn
		- Tàu Prime Sands	71.016.396.866	20/07/2019
		Giá trị nhiên liệu trên tàu	9.549.169.183	02/01/2019 – 20/07/2019
		- Tàu Prime Sky	1.358.891.863	02/01/2019
		- Tàu Prime Synergy	2.572.268.440	21/02/2019
		- Tàu Prime Serene	747.361.761	15/03/2019
		- Tàu Prime Senator	1.517.033.330	11/07/2019
		- Tàu Prime Sands	3.353.613.789	20/07/2019
		Tiền mặt	500.000.000	08/01/2019
		Cần trừ công nợ phải thu	8.943.847.583	31/07/2019
		Tổng cộng	198.000.000.000	
2	Lê Thị Thùy Dương	Tiền mặt	1.000.000.000	31/07/2019
3	Nguyễn Thị Mai Xuân	Tiền mặt	1.000.000.000	31/07/2019
	Tổng cộng		200.000.000.000	

Nguồn: CTCP Global Tanker.

Trong đợt góp vốn thành lập Công ty, số tiền mà Công ty thu được là 2.500.000.000 đồng (giá trị góp vốn còn lại được góp bằng tài sản và cần trừ công nợ phải thu) được Công ty sử dụng để thanh toán tiền cước thuê tàu vận chuyển Great Diamond ngày 21/08/2019 với số tiền 2.744.094.529 đồng.

➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2312/2021/NQ-HĐQT ngày 23/12/2021 đã thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phần (tỷ lệ 8:1, tương đương giá trị phát hành 25 tỷ đồng) và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 4:1, tương đương giá trị phát hành 50 tỷ đồng) để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng.



Từ ngày 10/02/2022 đến ngày 28/02/2022, Công ty đã triển khai và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Công ty đã đăng ký thay đổi vốn điều lệ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 thay đổi lần 04 ngày 17/03/2022 với vốn điều lệ đăng ký 275 tỷ đồng.

Trong đợt tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng, số tiền mà Công ty thu được là 50 tỷ đồng được Công ty sử dụng như sau:

Stt	Nhà cung cấp	Thời gian sử dụng vốn	Diễn giải sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (VNĐ)
1	Vietsea Company PTE. LTD	23/02/2022 – 27/06/2022	Thanh toán phí đại lý tàu năm 2021, năm 2022	9.029.271.995
2	CTCP Biển Việt	10/03/2022	Thanh toán phí đại lý tàu năm 2021	1.657.651.506
3	CTCP ALLSEA MANAGEMENT	15/02/2022 – 06/06/2022	Tạm ứng cho Công ty ALLSEA từ lần 5/2022 đến lần 16/2022	23.000.000.000
4	Công ty TNHH Thương mại và Cung ứng Petrolink	01/03/2022	Thanh toán tiền cấp nhiên liệu tàu Peace	7.222.515.224
5	Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Mạnh Hưng	10/03/2022	Thanh toán phần còn lại tiền cấp dầu tàu VENUS	161.212.123
6	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	25/03/2022	Thanh toán phí bảo hiểm tàu PEACE + VICTORY + FREEDOM	394.598.490
		19/05/2022	Thanh toán phí bảo hiểm P&I kỳ 2/2022 cho tàu GT VICTORY; GT PEACE và GT FREEDOM	1.050.295.984
7	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành	26/03/2022 – 27/06/2022	Thanh toán gốc lãi vay tàu FREEDOM	10.013.166.619
	TỔNG CỘNG			52.528.711.941

Nguồn: CTCP Global Tanker.



➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 275 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 02/2023/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/10/2023 đã thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 275 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng (*tỷ lệ 11:3, tương đương giá trị phát hành 75 tỷ đồng*).

Từ ngày 23/10/2023 đến ngày 29/12/2023, Công ty đã triển khai và hoàn tất đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 275 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Công ty đã đăng ký thay đổi vốn điều lệ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 thay đổi lần 07 ngày 05/02/2024 với vốn điều lệ đăng ký 350 tỷ đồng.

Trong đợt tăng vốn điều lệ từ 275 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng, số tiền mà Công ty thu được là 75 tỷ đồng được Công ty sử dụng như sau:

STT	Giao dịch	Ngày giao dịch	Ngân hàng giao dịch	Số tiền (USD)	Tỷ giá VND/USD	Số tiền (VND)
I	MUA TÀU					
1	Đặt cọc mua tàu	31/10/2023	MB (tài khoản USD)	895.000,00	24.735	22.137.825.000
2	Thanh toán tiền mua tàu	22/11/2023	MB (tài khoản USD)	1.780.000,00	24.370	43.378.600.000
3	Thanh toán tiền mua tàu	22/11/2023	MB (tài khoản USD)	6.230.000,00	24.210	150.828.300.000
4	Mua nhiên liệu còn lại trên tàu	22/11/2023	MB (tài khoản USD)	58.735,32	24.370	1.431.379.748
II	CHI PHÍ LIÊN QUAN					
5	Thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, Thuế bảo vệ môi trường	29/12/2023	MB (tài khoản VND)	/	/	21.846.438.400
	TỔNG CỘNG			8.963.735,32		239.622.543.148

Nguồn: CTCP Global Tanker.

Thông tin giải trình làm rõ liên quan đến vấn đề nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ đã góp của CTCP Global Tanker do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện như sau:

- Về vấn đề nhấn mạnh “Thuyết minh số 6.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp về việc Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên và các cổ đông khác đã thực hiện góp vốn quá 90 ngày kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là chưa tuân thủ quy định tại khoản 1, Điều 112 Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vận tải biển



Khai Nguyên góp vốn thành lập Công ty bằng 5 tàu chở dầu cùng nhiên liệu trên các tàu này và khoản công nợ phải thu về tiền cước thuê tàu. Giá trị các tài sản góp vốn này được xác định theo giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên tại ngày bàn giao tài sản góp vốn (xem chi tiết tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 1.1)."

Ngày 18 tháng 06 năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 lần đầu về việc thành lập Công ty TNHH Global Tanker với vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng. Đến ngày 21 tháng 11 năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 đăng ký thay đổi lần thứ 1 về việc chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần với vốn điều lệ là 200.000.000.000 VND (mệnh giá cổ phần: 10.000 VND, tổng số cổ phần: 20.000.000).

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 14/12/2018 của Global Tanker đã thông qua cơ cấu góp vốn của các cổ đông sáng lập, các cổ đông đã triển khai các thủ tục pháp lý liên quan để thực hiện góp vốn cho Global Tanker.

Do tài sản góp vốn chủ yếu là đội tàu và nhiên liệu trên tàu (gồm 5 tàu: *Prime Sands, Prime Senator, Prime Serene, Prime Sky, Prime Synergy*) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên (cổ đông sáng lập). Trong đó, có 4 tàu (tàu *Prime Sky, Prime Synergy, Prime Sands, Prime Serene*) được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (gồm: Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – gọi tắt “PG Bank”, Ngân hàng TMCP Phương Đông – gọi tắt “OCB”, Ngân hàng TMCP Bản Việt – gọi tắt “Bản Việt”). Do đó, để góp vốn bằng đội tàu này, Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên cần phải làm việc và đạt được thỏa thuận với các ngân hàng này.

Từ tháng 12/2018 đến tháng 07/2019, Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên mới hoàn tất thỏa thuận với ngân hàng để góp vốn bằng đội tàu cho CTCP Global Tanker.

Do đó, đến ngày 31/07/2019, các cổ đông mới hoàn tất góp đủ vốn 200 tỷ đồng cho Global Tanker. Để làm rõ, trên cơ sở thận trọng, giá trị đội tàu và nhiên liệu trên tàu của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên góp vốn cho Global Tanker được xác định bằng giá trị sổ sách kế toán ghi nhận tại thời điểm thực tế góp vốn (phù hợp theo quy định tại Điều 37 Luật Doanh nghiệp 2014 do đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 14/12/2018 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 010819/NQ-HĐQT ngày 01/08/2019 về thông qua kết quả đợt góp vốn thành lập). Do đó, sau khi đủ điều kiện và hoàn tất góp vốn bằng đội tàu (đến tháng 07/2019), Công ty mới xác định được phần vốn còn thiếu hụt để thông báo cho các cổ đông hoàn tất góp vốn phần còn lại vào ngày 31/07/2019 (bao gồm: cán trừ công nợ phải thu 8,94 tỷ đồng và góp vốn bằng tiền mặt 2 tỷ đồng).



2. Về vấn đề nhấn mạnh “Thuyết minh số 2 và 4 trong Bản thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp về mục đích lập và chính sách kế toán áp dụng để lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình góp vốn điều lệ từ ngày thành lập (ngày 18 tháng 6 năm 2018) đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính và được lập để giúp Công ty Cổ phần Global Tanker đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.”

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 lần đầu vào ngày 18/06/2018 với vốn điều lệ 200 tỷ đồng, sau đó thực hiện 2 đợt tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 275 tỷ đồng trong năm 2022 và tăng vốn điều lệ từ 275 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng trong năm 2023-2024 (Để làm rõ, cổ đông Công ty đã hoàn tất góp vốn 75 tỷ đồng đến thời điểm 28/12/2023, sau đó Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ mới theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 thay đổi lần 7 ngày 05/02/2024). Từ thời điểm 05/02/2024 đến nay, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi (Vốn điều lệ đã góp hiện nay của Công ty là 350 tỷ đồng). Do đó, phạm vi của Báo cáo kiểm toán về vốn điều lệ đã góp được tổng hợp từ ngày 18/06/2018 đến ngày 30/06/2025, và được lập để phục vụ cho mục đích kiểm toán vốn điều lệ đã góp của Công ty theo quy định tại Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính, không mở rộng phạm vi kiểm toán cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty. Vì thế, Báo cáo vốn điều lệ đã góp này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]



7. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất:

7.1. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/01/2026 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	138	35.000.000	100%
1	Cổ đông trong nước	138	35.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	2	3.146.738	8,99%
1.3	Cá nhân	136	31.853.262	91,01%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	138	35.000.000	100%
1	Cổ đông lớn	3	25.093.519	71,70%
2	Cổ đông khác	135	9.906.481	28,30%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Global Tanker ngày 20/01/2026

7.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/01/2026 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Yến	94/14 Phan Văn Hân, P.17, Bình Thạnh, TPHCM	16.436.748	46,96%
2	Trần Lê Thùy Đan	Nhà 10, đường 12, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM	6.873.406	19,64%
3	Huỳnh Thị Hồng Châu	Tổ 45, Khóm 4, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp	1.783.365	5,10%
@	Tổng cộng		25.093.519	71,70%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Global Tanker ngày 20/01/2026

7.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay, số lượng cổ phần của các cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng. Hiện nay, các cổ đông sáng lập không còn nắm giữ cổ phần của Công ty.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

CTCP Global Tanker hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải với hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường thủy nội địa, đường biển. Địa bàn hoạt động chính của Công ty trải dài từ các cảng quốc tế tại Singapore, Malaysia, Colombia, Indonesia, Trung Quốc,... đến các cảng nội địa như Dung Quất, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh,....



Trong thời gian qua, Công ty vận hành khai thác 06 tàu có chức năng vận chuyển dầu và hóa chất với tổng trọng tải từ 6.816 DWT đến 45.994 DWT, trong đó 05 tàu thuộc quyền sở hữu của Công ty và 01 tàu thuê lại (GT Unity).

Trong tháng 12/2025, Công ty đã bàn giao trả lại tàu GT Unity cho chủ tàu Mekongtrans. Đến tháng 04/2026, Công ty đã thanh lý tàu GT Freedom để bổ sung nguồn vốn cho các dự án đóng mới tàu trong giai đoạn 2026 – 2028 của Công ty.

Thông tin chi tiết về đội tàu của Công ty như sau:

(1) GT Peace (Tên cũ: Prime Sky – Tên tàu góp vốn năm 2019 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên – Còn hoạt động)



Số định danh: IMO 9321639

Loại tàu: Chở dầu/hóa chất

Năm đóng: 2006

Nơi đóng tàu: Samho Shipbuilding

Thể tích khoang hàng: 13.067,6 m³

Tải trọng: 12.973 DWT

(2) GT Victory (Tên cũ: Prime Sands – Tên tàu góp vốn năm 2019 của CTCP Vận tải biển Khai Nguyên – Còn hoạt động)



Số định danh: IMO 9321641

Loại tàu: Chở dầu

Năm đóng: 2006

Nơi đóng tàu: Samho Shipbuilding

Thể tích khoang hàng: 13.070 m³

Tải trọng: 12.940 DWT

(3) GT Equality (Tên cũ: Prime Serene – Tên tàu góp vốn năm 2019 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên – Còn hoạt động)



Số định danh: IMO 9205512

Loại tàu: Chở dầu/hóa chất

Năm đóng tàu: 1999

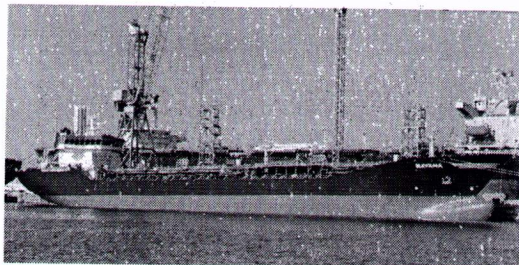
Nơi đóng tàu: Murakami Hide Shipbuilding

Thể tích khoang hàng: 6.605,4 m³

Tải trọng: 6.816 DWT



(4) GT Win (CTCP Global Tanker đầu tư mua mới tàu năm 2023 – Còn hoạt động)



Số định danh: IMO 9341354

Loại tàu: Chở dầu/hóa chất

Năm đóng tàu: 2009

Nơi đóng tàu: Vard Braila

Tải trọng: 14.958 DWT

(5) GT Freedom (CTCP Global Tanker đầu tư mua mới tàu năm 2020 - Đã thanh lý trong tháng 4/2026)



Số định danh: IMO 9254927

Loại tàu: Chở dầu/hóa chất

Năm đóng tàu: 2003

Nơi đóng tàu: Shin Kurushima

Thể tích khoang hàng: 50.744 m³

Tải trọng: 45.994 DWT

(6) GT Unity (do CTCP Global Tanker thuê tàu trần đến Tháng 12/2025 – Đã trả lại cho chủ tàu Mekongtrans)



Số định danh: IMO 9507506

Loại tàu: Chở dầu/hóa chất

Năm đóng tàu: 2008

Nơi đóng tàu: Hexing Shipbuilding & Repair

Tải trọng: 7.631 DWT

Nguồn: CTCP Global Tanker.

Công ty hiện đang sử dụng các phương thức cho thuê tàu như sau:

STT	Phương thức	Định nghĩa	Phương tiện khai thác
1	Cho thuê theo chuyến (Voyage chartering)	Công ty cho thuê tàu theo từng chuyến để chở hàng hóa đến nơi quy định.	GT Peace GT Victory GT Equality GT Win GT Unity (đến T12/2025)
2	Cho thuê tàu trần (Bareboat – BB)	Công ty cho thuê tàu (không bao gồm thuyền trưởng và thủy thủ đoàn) trong một khoảng thời gian nhất định.	GT Freedom (đến T4/2026)

Nguồn: CTCP Global Tanker.



8.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% +/- 2025 / 2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
Doanh thu thuần (DTT)	814.095	743.601	(8,66%)	367.632
- Cho thuê theo chuyến	777.644	705.880	(9,23%)	358.225
- Cho thuê TC/BB	36.451	37.721	3,48%	9.407
Lợi nhuận gộp (LNG)	83.187	92.269	10,92%	62.913
- Cho thuê theo chuyến	74.719	81.407	8,95%	61.597
- Cho thuê TC/BB	8.468	10.862	28,27%	1.316
Biên lợi nhuận gộp (LNG/DTT)	10,22%	12,41%	21,42%	17,11%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

Hoạt động cho thuê tàu vận tải xăng dầu theo chuyến tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, đóng góp hơn 90% doanh thu thuần trong 2 năm 2024 và 2025.

Trong năm 2024, mặc dù thị trường vận tải xăng dầu có sự chững lại từ quý II do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, căng thẳng địa chính trị kéo dài tại Nga-Ukraine và Trung Đông, cùng với áp lực chuyển dịch năng lượng và các yêu cầu môi trường ngày càng khắt khe đối với ngành vận tải biển, Công ty vẫn duy trì hoạt động khai thác ổn định, mở rộng thị trường, khách hàng và mặt hàng chuyên chở, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào. Nhờ đó, doanh thu thuần năm 2024 đạt 814,09 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp đạt 10,22%, duy trì ổn định so với năm 2023.

Sang năm 2025, mặc dù kinh tế thế giới vẫn duy trì tăng trưởng nhưng môi trường kinh doanh quốc tế tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động. Doanh thu thuần của Công ty đạt 743,6 tỷ đồng, giảm 8,66% so với năm 2024, chủ yếu do khối lượng dịch vụ vận tải cung cấp cho các đối tác chiến lược trong năm 2025 ít hơn so với năm trước. Tuy nhiên, nhờ kiểm soát hiệu quả giá vốn hàng bán, lợi nhuận gộp năm 2025 của Công ty vẫn đạt 92,27 tỷ đồng, tăng so với năm 2024, đưa biên lợi nhuận gộp tăng lên mức khoảng 12,40%.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động cho thuê tàu vận tải xăng dầu theo chuyến tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, đóng góp khoảng 97,44% doanh thu thuần và 97,91% lợi nhuận gộp. Doanh thu thuần lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 367,63 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ cho thuê theo chuyến đạt 358,23 tỷ đồng và doanh thu từ cho thuê TC/BB đạt 9,41 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp đạt 62,91 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp khoảng 17,11%, cao hơn đáng kể so với mức 12,41% của năm 2025 và 10,22% của năm 2024. Kết quả này cho thấy Công ty tiếp tục duy trì hiệu quả khai thác tích cực trong bối cảnh thị trường vận tải xăng dầu quốc tế còn tiềm ẩn nhiều biến động, đồng thời phản ánh việc kiểm soát tốt giá vốn hàng bán,



tối ưu hiệu quả khai thác đội tàu và duy trì cơ cấu doanh thu tập trung vào mảng cho thuê theo chuyến. Nhìn chung, kết quả 6 tháng đầu năm 2026 là tín hiệu tích cực về hiệu quả quản trị chi phí và năng lực khai thác của Công ty, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2026.

8.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chi phí hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		% +/- 2025 / 2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	730.908	89,78%	651.333	87,59%	(10,89%)	304.719	82,89%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí QLDN	8.614	1,06%	12.266	1,65%	42,40%	4.930	1,34%
4	Chi phí tài chính	17.927	2,20%	11.955	1,61%	(33,31%)	4.819	1,31%
	- Chi phí lãi vay	12.511	1,54%	10.438	1,40%	(16,57%)	4.522	1,23%
@	Tổng cộng	757.449	93,04%	675.554	90,85%	(10,81%)	314.468	85,54%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

Trong giai đoạn 2024 và 2025, tổng chi phí hoạt động của Công ty chiếm 93,04% và 90,85% doanh thu thuần, trong đó giá vốn hàng bán là khoản mục chi phối, với tỷ trọng gần 90% doanh thu thuần.

So với năm 2024, tỷ lệ tổng chi phí hoạt động trên doanh thu thuần năm 2025 giảm nhẹ 2,19%, cho thấy mức cải thiện chưa đáng kể trong hiệu quả kiểm soát chi phí. Cơ cấu chi phí của Công ty trong năm 2025 nhìn chung không thay đổi nhiều, áp lực chi phí vẫn duy trì ở mức cao. Một phần nguyên nhân đến từ chi phí tài chính, giảm 33,31% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay trong năm 2025 cũng giảm 16,57% so với năm trước, nhờ Công ty thực hiện trả bớt nợ gốc vay, đồng thời khoản vay mới phục vụ dự án đóng tàu được áp dụng lãi suất ưu đãi và thời gian ân hạn nợ gốc. Ngoài ra, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện cũng giảm mạnh so với năm 2024.

Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2025 đạt 651,3 tỷ đồng, tương ứng 87,59% doanh thu thuần, giảm 10,89% so với cùng kỳ, nhờ sự đẩy mạnh kiểm soát chi phí vận hành đội tàu, đặc biệt là chi phí dự phòng sửa chữa tàu, cùng việc tiết giảm nhiên liệu, vật tư, dịch vụ mua ngoài và nhân công trực tiếp. Dù doanh thu thuần giảm do sản lượng dịch vụ vận tải suy giảm, giá vốn giảm với tốc độ mạnh hơn đã giúp biên lợi nhuận gộp được cải thiện trong năm. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn duy trì tỷ trọng thấp, dưới 2% cơ cấu chi phí.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng chi phí hoạt động của Công ty chiếm 85,54% doanh thu thuần, giảm đáng kể so với mức trên 90% của giai đoạn năm 2024–2025, cho thấy hiệu quả kiểm soát chi phí đã có sự cải thiện rõ rệt. Cơ cấu chi phí tiếp tục ghi nhận giá vốn hàng bán là khoản mục chi phối, tuy nhiên tỷ trọng đã giảm xuống còn 82,89% doanh thu thuần, thấp hơn đáng kể so với các năm trước. Điều này phản ánh nỗ lực tối ưu chi phí vận hành đội tàu, bao gồm kiểm soát nhiên liệu, chi phí sửa chữa và các dịch vụ thuê ngoài.



Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 4,93 tỷ đồng, tương ứng 1,34% doanh thu thuần, giảm so với mức 1,65% của năm 2025, cho thấy Công ty vẫn kiểm soát tốt chi phí quản lý. Chi phí tài chính cũng tiếp tục được duy trì ở mức thấp, chiếm 1,31% doanh thu thuần, trong đó chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng chủ yếu (1,23%), giảm so với mức 1,40% của năm 2025, cho thấy áp lực tài chính nhìn chung vẫn được kiểm soát và đã ghi nhận sự cải thiện trong kỳ.

8.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty ký kết hợp đồng khung cung cấp dịch vụ vận tải/cho thuê tàu với đối tác. Giá trị thực hiện của mỗi lần vận chuyển được xác định và ký kết trong từng phụ lục phát sinh.

Thông tin cụ thể về các hợp đồng lớn với các khách hàng của Công ty như sau:

Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1.	CTCP Nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation)	Cho thuê theo chuyến	Theo từng phụ lục ký kết tại mỗi đợt vận chuyển	Từ 01/01/2019, tự động gia hạn hàng năm. Ngày 01/01/2026, Công ty đã ký lại Hợp đồng mới (*)
2.	Vietsea Company PTE LTD	Cho thuê theo chuyến	Theo từng phụ lục ký kết tại mỗi đợt vận chuyển	Từ 02/01/2019, tự động gia hạn hàng năm
		Cho thuê tàu trần (GT Freedom)	4.000 USD/ngày	Từ 24/11/2020 đến 01/04/2026 (**)

(*) Công ty ký mới lại Hợp đồng ngày 01/01/2026 với CTCP Nhiên liệu bay Petrolimex chủ yếu để cập nhật lại thông tin về người đại diện, tài khoản ngân hàng và một số điều khoản trong Hợp đồng.

(**) Ngày 01/04/2026, Công ty đã tiến hành chấm dứt Hợp đồng cho thuê với Vietsea Company PTE LTD và nhận bàn giao lại tàu GT Freedom để thanh lý vào cuối tháng 04/2026.

Tổng giá trị đã thực hiện của hợp đồng lớn trong những năm gần đây với các khách hàng của Công ty như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Doanh thu		
			2024	2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1.	CTCP Nhiên liệu bay Petrolimex	Cho thuê theo chuyến	310.593	334.933	152.611



Stt	Tên khách hàng	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Doanh thu		
			2024	2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
2.	Vietsea Company PTE LTD	Cho thuê theo chuyến	345.830	306.099	168.792
		Cho thuê tàu trần (GT Freedom (*))	36.451	37.721	9.407
@	Tổng cộng		674.335	678.753	330.810

Nguồn: CTCP Global Tanker

(*) Ngày 01/04/2026, Công ty đã tiến hành chấm dứt Hợp đồng cho thuê với Vietsea Company PTE LTD và nhận bàn giao lại tàu GT Freedom để thanh lý vào cuối tháng 04/2026.

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và đến quý gần nhất

✦ Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% +/- 2025 / 2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1.	Tổng giá trị tài sản	662.953	809.885	22,16%	967.131
2.	Vốn chủ sở hữu	421.724	433.134	2,71%	612.143
3.	Doanh thu thuần	814.095	743.602	(8,66%)	367.632
4.	Lợi nhuận gộp	83.187	92.269	10,92%	62.913
5.	Lợi nhuận từ HĐKD	69.331	74.598	7,60%	54.883
6.	Lợi nhuận khác	1.490	(6.133)	(511,57%)	170.156
7.	Lợi nhuận trước thuế	70.821	68.464	(3,33%)	225.038
8.	Lợi nhuận sau thuế	56.655	54.410	(3,96%)	180.008
9.	LNST trên vốn chủ sở hữu	13,43%	12,56%	(6,49%)	29,41%
10.	Giá trị sổ sách (ĐVT: đồng)	12.049	12.375	2,71%	17.490

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

Năm 2024, căng thẳng địa chính trị tại khu vực Biển Đỏ tiếp tục kéo dài và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến khoảng 20% lưu lượng hàng hóa dầu khí đi qua khu vực này và kênh đào Suez. Trước các rủi ro gia tăng, nhiều hãng tàu lớn tiếp tục lựa chọn hành trình vòng qua mũi Hảo Vọng, làm kéo dài thời gian vận chuyển thêm khoảng 20-45 ngày. Diễn biến này khiến hoạt động giao nhận hàng hóa chậm lại, đồng thời thời gian quay vòng của tàu dầu tăng lên khoảng



90 ngày. Trong bối cảnh đó, mặt bằng giá cước vận tải tàu dầu tiếp tục duy trì ở mức cao, trong khi giá tàu cũng tăng khoảng 20%. Nhờ những yếu tố thuận lợi này, doanh thu thuần năm 2024 của Công ty đạt 814.095 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt gần 57 tỷ đồng, tăng 8,86%; tỷ suất ROE đạt 13,43%.

Năm 2025, dù ngành cảng biển và vận tải biển Việt Nam tiếp tục tăng nhưng kết quả kinh doanh của Công ty vẫn có sự phân hóa. Doanh thu thuần giảm 8,66% xuống còn 743,6 tỷ đồng, chủ yếu do khối lượng dịch vụ vận tải cung cấp cho các đối tác chiến lược thấp hơn năm trước. Tuy nhiên, nhờ kiểm soát tốt giá vốn hàng bán và chi phí tài chính, lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng lần lượt 10,92% và 7,60%, cho thấy hiệu quả hoạt động cốt lõi được cải thiện. Dù vậy, lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ còn 54,41 tỷ đồng, tương ứng ROE đạt 12,56%, do lợi nhuận khác chuyển từ lãi sang lỗ khi chi phí khác tăng mạnh bởi phát sinh thuế GTGT không được hoàn lại, chi phí xử lý tàu gặp sự cố và phí phạt lưu tàu, trong khi các khoản thu nhập khác không đủ bù đắp. Đà tăng chung của thị trường trong năm 2025 chưa chuyển hóa rõ nét trong lợi nhuận của Công ty, song vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động kinh doanh chính và cải thiện chất lượng lợi nhuận nhờ năng lực kiểm soát chi phí tốt hơn.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, kết quả kinh doanh của Công ty tiếp tục cho thấy sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả hoạt động cốt lõi. Doanh thu thuần đạt 367,6 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt đạt 62,9 tỷ đồng và 54,9 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể so với năm 2025. Kết quả này chủ yếu nhờ Công ty tiếp tục kiểm soát tốt giá vốn hàng bán và chi phí vận hành đội tàu. Lợi nhuận sau thuế đạt 180,0 tỷ đồng, tương ứng ROE đạt 29,41%, cho thấy khả năng sinh lời tăng mạnh trong kỳ. Bên cạnh đó, lợi nhuận khác ghi nhận 170,2 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào kết quả lợi nhuận chung của Công ty. Nhìn chung, bên cạnh sự cải thiện về hiệu quả hoạt động cốt lõi, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 còn được hỗ trợ tích cực bởi khoản lợi nhuận khác phát sinh trong kỳ, tạo nền tảng thuận lợi cho kết quả kinh doanh cả năm.

✦ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm

➤ Thuận lợi:

- Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Mặc dù doanh thu thuần giảm so với năm 2024, kết quả kinh doanh cốt lõi vẫn được duy trì tích cực nhờ Công ty kiểm soát tốt chi phí vận hành, đặc biệt là giá vốn hàng bán và chi phí tài chính, góp phần cải thiện biên lợi nhuận trong năm 2025;
- Đội ngũ lãnh đạo và CBNV Công ty thể hiện sự tâm huyết, am hiểu sâu về lĩnh vực vận tải biển và đồng lòng hướng đến mục tiêu phát triển chung. Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng sự hỗ trợ tích cực từ các đơn vị liên quan, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều quyết sách quan trọng, tạo nền tảng tài chính và pháp lý vững chắc, giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao;
- Công ty đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển đường biển quốc tế, từng bước nâng cao năng lực phục vụ, mở rộng hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Công ty cũng tập trung củng cố năng lực khai thác thông qua việc đầu tư mở rộng đội tàu, linh hoạt thuê thêm phương tiện nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng;



- Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp chặt chẽ, toàn diện với Công ty quản lý tàu Allsea Management nhằm duy trì đội tàu trong tình trạng vận hành tốt, đáp ứng các yêu cầu của kho cảng, hạn chế tối đa các tranh chấp hàng hóa tại cảng xếp và cảng dỡ.
- **Khó khăn:**
 - Xăng dầu là loại hàng hóa đặc thù, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao và đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt trong quá trình vận chuyển, bảo quản và khai thác. Hoạt động của ngành còn chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và biến động tỷ giá;
 - Hoạt động vận tải đường thủy chịu tác động lớn từ các điều kiện tự nhiên như mưa bão, lũ lụt và các hiện tượng thời tiết bất thường. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, các yếu tố này diễn biến khó lường hơn, làm gia tăng rủi ro trong quá trình khai thác, vận chuyển và xử lý các sự cố hàng hải, đồng thời gây khó khăn cho công tác cứu hộ, cứu nạn;
 - Đội tàu của Công ty gồm 05 tàu vận chuyển dầu và hóa chất, trong đó có một số tàu đã trên hoặc tiệm cận 20 năm tuổi. Tuổi tàu tương đối cao làm gia tăng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, vật tư phụ tùng và mức tiêu hao nhiên liệu, làm giảm lợi thế cạnh tranh so với các đội tàu trẻ hơn khi khai thác trên thị trường quốc tế. Chi phí đầu tư tàu biển lớn cũng là rào cản đối với Công ty trong việc nâng cấp, đổi mới và trẻ hóa đội tàu;
 - Giá dầu thế giới trong năm 2025 có xu hướng giảm mạnh do nguồn cung vượt cầu, OPEC+ từng bước nói lỏng cắt giảm sản lượng, sản lượng từ các nước ngoài OPEC+ tiếp tục tăng, góp phần giảm áp lực chi phí nhiên liệu đầu vào. Tuy nhiên, các biến động khó lường của thị trường năng lượng thế giới vẫn đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý chi phí và điều hành khai thác của Công ty;
 - Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua việc khiến chi phí tài chính, chi phí đầu tư và thanh toán các nghĩa vụ có gốc ngoại tệ gia tăng, đồng thời phát sinh chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục ngoại tệ;
 - Tình hình địa chính trị thế giới trong năm 2025 tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột Nga - Ukraine chưa được giải quyết dứt điểm, kéo theo các biện pháp trừng phạt và những biến động đáng kể trên thị trường tài chính, năng lượng và vận tải biển quốc tế. Xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, điều chỉnh chính sách thuế quan tại các nền kinh tế lớn cùng với áp lực tỷ giá và chi phí đầu vào tiếp tục tạo ra nhiều yếu tố bất định đối với môi trường kinh doanh toàn cầu. Mặc dù kinh tế thế giới vẫn duy trì tăng trưởng, tốc độ phục hồi của thương mại và nhu cầu tiêu dùng chưa thực sự vững chắc, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho năm tài chính 2025. Nhu cầu vận chuyển vì vậy vẫn chịu ảnh hưởng nhất định và chưa có nền tảng phục hồi thực sự bền vững.



✦ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty**

Ý kiến kiểm toán số 262/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 24/3/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đối với Báo cáo tài chính năm 2024:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Global Tanker tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán số 172/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 16/03/2026 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đối với Báo cáo tài chính năm 2025:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Global Tanker tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

10. Vị thế của Công ty trong ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Hiện tại, Global Tanker đã tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng, sở hữu 04 tàu chở xăng dầu với tổng tải trọng đạt gần 50.000 DWT.

Để mở rộng và trẻ hóa đội tàu hiện tại, trong giai đoạn 2026 – 2028, Công ty dự kiến sẽ mua hoặc đóng mới các tàu có tải trọng 7.500 DWT (1-2 tàu), 13.100 DWT (2 tàu), 45.000 – 50.000 DWT (1-2 tàu).

Địa bàn hoạt động chính của Công ty trải dài từ Singapore, Malaysia, Colombia, Indonesia, Trung Quốc, Hàn Quốc – Nhật Bản... đến các cảng nội địa như Dung Quất, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh,....

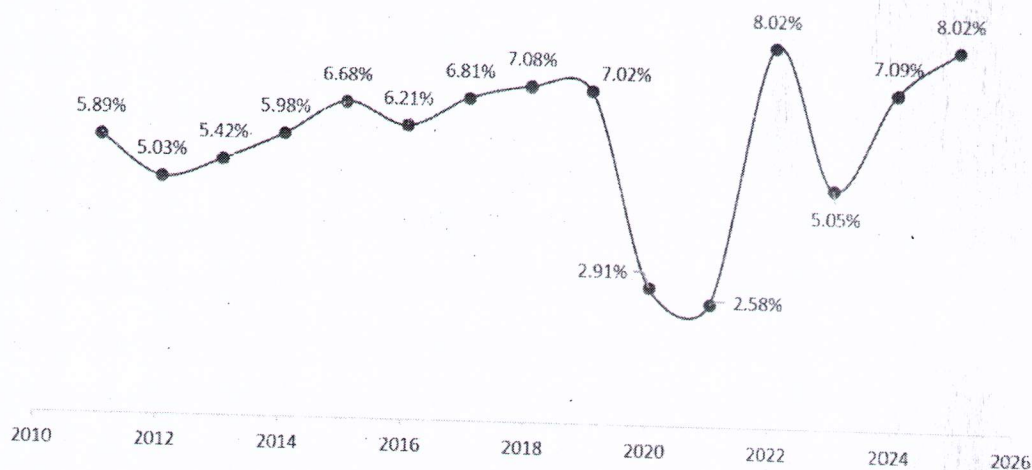
[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]



10.2. Triển vọng phát triển của ngành

✦ Nền kinh tế Việt Nam:

Biểu đồ: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ròng Việt tổng hợp.

Trong năm 2025, GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ đứng sau tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong tổng mức tăng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp lớn nhất với 51,08%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài



chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm 2024 (476 tỷ USD). GDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024 (4.700 USD).

Trong trung và dài hạn, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng mở rộng quy mô kinh tế, gia tăng thu nhập bình quân đầu người và sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, đồng thời nâng cao vai trò của khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Việc các ngành chế biến, chế tạo, xây dựng, vận tải, kho bãi và dịch vụ tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao trong năm 2025 cho thấy động lực tăng trưởng của nền kinh tế ngày càng dựa nhiều hơn vào sản xuất công nghiệp, đầu tư và tiêu dùng dịch vụ. Đây là cơ sở thuận lợi để hỗ trợ nhu cầu lưu thông hàng hóa, logistics và thương mại trong giai đoạn tới.

✦ Ngành Vận tải biển

Theo số liệu công bố của Cục Hàng hải Việt Nam năm 2025, ngành cảng biển và vận tải biển Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng ước đạt 1,17 tỷ tấn, tăng 12% so với năm 2024. Trong đó, sản lượng container đạt 34,36 triệu TEU, tăng 11%. Động lực tăng trưởng đến từ sự phục hồi của hoạt động xuất nhập khẩu, phản ánh vai trò ngày càng rõ nét của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Vốn FDI giải ngân 11 tháng năm 2025 đạt 23,6 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ; PMI tháng 11 đạt 53,8 và IIP tăng 10,8%, cho thấy khu vực sản xuất tiếp tục mở rộng và tạo nền tảng cho nhu cầu logistics, vận tải biển. Việc Việt Nam duy trì lợi thế tương đối về thuế quan tại thị trường Mỹ củng cố vai trò trung tâm logistics của Việt Nam cũng là các yếu tố hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng sản lượng hàng hóa qua cảng.

Tuy nhiên, bức tranh ngành trong năm 2025 không hoàn toàn thuận lợi. Ở mảng vận tải container, giá cước vận tải biển thế giới vẫn trong xu hướng giảm do nguồn cung tàu mới tăng nhanh hơn cầu, trong khi sự phục hồi của kênh đào Suez làm dịu bớt tác động từ gián đoạn tuyến hải trình. Quá trình tái cấu trúc các liên minh hãng tàu đã làm gia tăng hiện tượng blank sailing, khiến độ tin cậy lịch trình toàn cầu chỉ dao động quanh 60-65%, làm lượng hàng và tàu qua cảng biến động mạnh hơn theo tuần. Qua đó thấy được rằng tăng trưởng sản lượng của ngành không đồng nghĩa với môi trường kinh doanh dễ dàng hơn, trái lại, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh cao, biên lợi nhuận bị phân hóa và yêu cầu thích ứng linh hoạt hơn trong vận hành.

Triển vọng trung hạn của ngành vẫn tương đối khả quan nhờ sự dịch chuyển rõ nét sang mô hình cảng nước sâu và hạ tầng logistics quy mô lớn. Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư vào các dự án



trọng điểm như Lạch Huyện, Cái Mép - Thị Vải và Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, qua đó từng bước nâng vị thế trong mạng lưới hàng hải khu vực. Việt Nam đã vươn lên top 10 toàn cầu trong bảng xếp hạng EMLI năm 2025 và được kỳ vọng tiếp tục cải thiện thứ hạng trong năm 2026. Động lực tăng trưởng của ngành không còn chỉ dựa vào mức tăng thương mại ngắn hạn, mà đang chuyển dần sang nâng cấp chất lượng hạ tầng, khả năng trung chuyển và hiệu quả kết nối chuỗi cung ứng.

Năm 2025 là năm ngành vận tải biển Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhờ nền tảng thương mại quốc tế phục hồi và nhu cầu logistics duy trì tích cực, trong đó phân khúc vận tải dầu nổi lên là động lực tăng trưởng quan trọng. Tuy nhiên, bối cảnh thị trường vẫn đòi hỏi doanh nghiệp phải duy trì sự linh hoạt trong điều hành, đặc biệt ở công tác kiểm soát chi phí nhiên liệu, quản trị rủi ro tỷ giá và tối ưu hiệu suất đội tàu. Lợi thế cạnh tranh sẽ ngày càng nghiêng về các doanh nghiệp có năng lực khai thác tốt, cơ cấu đội tàu phù hợp và khả năng thích ứng nhanh trước biến động của thị trường quốc tế.

Bước sang năm 2026, triển vọng ngành vẫn nghiêng về hướng khả quan, song xu hướng phân hóa có thể rõ rệt hơn. Nhóm doanh nghiệp cảng nước sâu và doanh nghiệp có khả năng tận dụng luồng hàng từ dịch chuyển chuỗi cung ứng được đánh giá sẽ hưởng lợi rõ hơn. Trong khi đó, nhóm vận tải container vẫn đối mặt với rủi ro từ dư cung đội tàu toàn cầu, giá cước khó bứt phá mạnh và mức độ cạnh tranh ngày càng cao sau tái cấu trúc liên minh. Tăng trưởng của ngành trong giai đoạn tới nhiều khả năng sẽ đến nhiều hơn từ lợi thế vị trí, quy mô hạ tầng và năng lực khai thác, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ tăng giá cước như các giai đoạn trước.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2026, tổng số cán bộ nhân viên của CTCP Global Tanker là 8 người. Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm đạt 30 triệu đồng/người/tháng. Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Cơ cấu
1	Trình độ đại học và trên đại học	6	75,00%
2	Trình độ cao đẳng	1	12,50%
3	Trình độ THPT	1	12,50%
@	Tổng cộng	8	100%

Nguồn: CTCP Global Tanker.

Ngoài ra, Công ty làm rõ về số lượng lao động hiện nay của Công ty như sau:

Như đã trình bày tại Mục 5.7, Phần II, từ đầu năm 2019, Công ty đã ký hợp đồng thuê dịch vụ trọn gói với công ty quản lý tàu là Công ty Cổ phần AllSea Management - đơn vị quản lý tàu chuyên nghiệp, có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm và đội ngũ nhân sự để đảm nhiệm toàn bộ các nghiệp vụ về kỹ thuật, an toàn và thuyền bộ liên quan đến đội tàu của Global Tanker. Căn cứ tình hình thực tế, theo thông tin do CTCP AllSea Management cung cấp, tổng số lượng thuyền viên



mà công ty đang quản lý hiện nay (tại thời điểm 28/02/2026) là khoảng **200 người**. Trong đó, Thuyền viên cung cấp cho đội tàu của Global Tanker (5 con tàu) ở mức trung bình là **20 thuyền viên/tàu**. Tuy nhiên, số lượng thuyền viên này do CTCP AllSea Management ký hợp đồng trực tiếp với người lao động và chỉ cung cấp dịch vụ theo hợp đồng Quản Lý Tàu giữa Công ty và CTCP AllSea Management nên Công ty không có cơ sở để tính số lượng thuyền viên này vào số lượng nhân sự của Công ty.

Với mô hình hợp tác này, Global Tanker có thể tập trung bộ máy nhân sự vào các chức năng cốt lõi như quản trị doanh nghiệp, hoạch định chiến lược, khai thác tàu và phát triển kinh doanh. Với định hướng xây dựng một tổ chức tinh gọn, hiệu quả, chuyên sâu, số lượng nhân sự hiện nay của Công ty tuy không lớn nhưng có đủ trình độ, kinh nghiệm, hoàn toàn đáp ứng yêu cầu vận hành thực tế trong doanh nghiệp.

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Ngoài vấn đề cạnh tranh trên thị trường, các doanh nghiệp ngày nay còn phải cạnh tranh cả trên thị trường lao động nhằm thu hút và giữ chân người lao động có trình độ. Do vậy mà các chính sách quan tâm người lao động được Công ty thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, một mặt để phù hợp với các thay đổi theo quy định pháp luật, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, một mặt tạo động lực cho người lao động làm việc và gắn kết cùng đơn vị.

Công ty luôn duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ lương thưởng, đồng thời quan tâm và kịp thời thực hiện điều chỉnh cơ cấu, chính sách lương thưởng theo hướng có lợi cho người lao động, phù hợp với tình hình của doanh nghiệp theo xu thế phát triển và đúng quy định.

✦ Chế độ làm việc

- Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn. Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Giờ làm việc tại Công ty là 08 giờ/ngày.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, ốm đau, thai sản: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Văn phòng làm việc được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho công việc. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

✦ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty luôn đánh giá yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên là một trong những chính sách được ưu tiên phát triển hàng đầu của Công ty.

- **Về tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.



Công ty đề ra các yêu cầu cho từng vị trí cụ thể về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác của Công ty.

- **Về đào tạo:** Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài ở trong và ngoài nước.

✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động. Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của Nhà nước, cụ thể:

- Trả lương theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc, trách nhiệm công việc, tính chất công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thâm niên công tác và sự đóng góp cho việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.
- Lương được trả theo kết quả, hiệu quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận.
- Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở các nguồn nhân lực hiện có để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Chính sách thưởng và phúc lợi: Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức và hình thức chi trả cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ



tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Mức cổ tức từ năm 2024 - 2025:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ thực góp (đồng)	350.000.000.000	350.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	12%	12%
Hình thức trả cổ tức	Bằng tiền	Bằng cổ phiếu
Tình hình trả cổ tức	Đã thực hiện	Chưa thực hiện

Nguồn: CTCP Global Tanker.

13. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

13.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

✦ TSCĐ hữu hình và vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong năm.

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản cố định và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao và hao mòn

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải	07 – 10

Để làm rõ, theo quy định Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, khung thời gian trích khấu hao đối với phương tiện vận tải đường thủy từ 7 năm đến 15 năm. Hiện nay, đội tàu thuộc sở hữu của Công ty gồm 5 tàu (không tính tàu GT Unity – tàu được Công ty thuê lại), trong đó:



- Có 3 tàu được Global Tanker nhận góp vốn từ cổ đông là CTCP Vận tải biển Khai Nguyên khi thành lập Công ty (tên tàu hiện nay là: *GT Peace, GT Victory, GT Equality*). Các tàu này đã được CTCP Vận tải biển Khai Nguyên trích khấu hao một phần trước khi góp vốn cho Global Tanker, nên sau khi nhận góp vốn, Global Tanker chỉ trích khấu hao theo thời gian còn lại của từng tàu.
- Có 2 tàu được Global Tanker đầu tư mới là *GT Freedom (thời gian khấu hao 7 năm)* và *GT Win (thời gian khấu hao 10 năm)* có thời gian khấu hao theo khung quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC.

Cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải	Thời gian CTCP Vận tải biển Khai Nguyên đã trích khấu hao (a)	Thời gian Global Tanker trích khấu hao (b)	Tổng thời gian khấu hao (a+b) (*)
1. Tàu GT Peace	2,25 năm	7,75 năm	10 năm
2. Tàu GT Victory	2,08 năm	7,92 năm	10 năm
3. Tàu GT Equality	5,58 năm	1,42 năm	7 năm
4. Tàu GT Freedom (**)	/	7 năm	7 năm
5. Tàu GT Win	/	10 năm	10 năm

(*) Phù hợp theo khung thời gian khấu hao theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC.

(**) Tháng 04/2026, Công ty đã bán thanh lý tàu GT Freedom.

Do đó, thời gian khấu hao đội tàu của Công ty đảm bảo theo khung thời gian trích khấu hao theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC.

13.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

13.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

- Thuế GTGT: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%, 10%.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.



Số dư các loại thuế, lệ phí phải nộp của Công ty theo quy định hiện hành tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.166	13.716	44.802
2	Thuế thu nhập cá nhân	45	32	17
	TỔNG CỘNG	14.211	13.748	44.819

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

13.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.330	2.505	3.505
2	Lợi nhuận chưa phân phối	71.724	83.134	262.143
@	TỔNG CỘNG	74.054	85.639	265.648

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

13.1.5. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1.	Vay ngắn hạn	21.547	21.547	32.868
a.	Vay ngắn hạn	-	-	29.503
-	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – CN TPHCM (*)	-	-	29.503
b.	Vay dài hạn đến hạn trả	21.547	21.547	3.365
-	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bình Chánh (**)	21.547	21.547	3.365



Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
2	Vay dài hạn	102.348	173.696	159.150
-	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bình Chánh (**)	102.348	80.801	66.255
-	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (***)	-	92.895	92.895
	TỔNG CỘNG	123.895	195.243	192.017

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

(*) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – CN TPHCM theo Thư cấp hạn mức tín dụng số: BFL-ME/26-02 ngày 15/01/2026 với số tiền vay tối đa là 87% của hạn mức 2.000.000 USD để tài trợ cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng lần giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau:

Bên bảo lãnh

Công ty Cổ phần
Global Tanker

Tài sản đảm bảo

Theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số PL-ME/26-02 ngày 15/01/2026:

- Hợp đồng tiền gửi ngày 04/02/2026 - số tiền: 1.000.000 USD - kỳ hạn: 6 tháng
- Hợp đồng tiền gửi ngày 04/05/2026 - số tiền 1,300,000 USD - kỳ hạn 12 tháng

(**) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng cấp tín dụng số 173613.23.269.30799532.TD ngày 20/11/2023 với số tiền vay tối đa là 169.515.309.600 VND để tài trợ đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất đã qua sử dụng (tên: RAYANA, số IMO: 9341354, năm đóng 2009, tải trọng 14.958 DWT). Thời hạn cho vay tối đa 84 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản sau:

Bên bảo lãnh

Công ty Cổ phần
Global Tanker

Tài sản đảm bảo

Theo Hợp đồng thế chấp số 188101.24.269.30799532.BD ngày 25/01/2024:

- Tên tàu: GT WIN
- Số IMO: 9341354
- Loại tàu: Tàu chở dầu

(***) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng cấp tín dụng số 35/14458670/25-DN2/D-DA ngày 09/07/2025 với số tiền vay tối đa là 328.440.000.000 VND để tài trợ đầu tư đóng mới 01 tàu chở dầu/hóa chất tải trọng 13.100 DWT). Thời hạn cho vay tối đa 144 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi, lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản sau:



Bên bảo lãnh

Công ty Cổ phần
Global Tanker

Tài sản đảm bảo

Theo Hợp đồng thế chấp số 40/14458670/25-DN2/TC.BD ngày 09/07/2025:

- Tên tàu: GT VICTORY
- Số IMO: 9321641
- Loại tàu: Tàu chở dầu

Công ty Cổ phần
Global Tanker

Theo Hợp đồng thế chấp số 15/14458670/26-DN2/TC ngày 10/03/2026:

- Tên tàu: GT PEACE
- Số IMO: 9321639
- Loại tàu: Tàu chở dầu.

13.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

⬇ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	% (+/-)	30/06/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	179.595	62.935	(64,96%)	115.377
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	167.597	58.194	(65,28%)	111.613
2	Trả trước người bán ngắn hạn	2.650	2.353	(11,21%)	1.276
3	Các khoản phải thu khác	9.348	4.712	(49,59%)	4.813
4	Dự phòng phải thu khó đòi (*)	-	(2.324)	-	(2.324)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
@	TỔNG CỘNG	179.595	62.935	(64,96%)	115.377

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của CTCP Global Tanker.

(*) Thực hiện Quyết định số 3112-25/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2025 về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty CP Vận tải Dầu Khí Mê Kông. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng với tỷ lệ 50%, tương ứng với số tiền là 2.324.134.978 đồng.

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-	4.648.269.956	(2.324.134.978)
Trong đó:				
- Phải thu khác	-	-	4.648.269.956	(2.324.134.978)
+ Công ty CP Vận tải Dầu Khí Mê Kông - Thanh toán hộ công nợ và sửa chữa tàu Mekongtrans 01	-	-	4.648.269.956	(2.324.134.978)
Cộng	-	-	4.648.269.956	(2.324.134.978)



✦ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	% (+/-)	30/06/2026
I	Nợ ngắn hạn	138.881	149.213	7,44%	147.466
1	Phải trả người bán ngắn hạn	72.400	83.473	15,29%	58.013
2	Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	76
3	Thuế và khoản phải nộp nhà nước	14.211	13.748	(3,26%)	44.819
4	Phải trả người lao động	367	425	15,57%	201
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	11.119	3.709	(66,64%)	7.945
6	Phải trả ngắn hạn khác	7.919	23.807	200,62%	40
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21.547	21.547	0,00%	32.868
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	8.988	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.330	2.505	7,51%	3.505
II	Nợ dài hạn	102.348	227.538	122,32%	207.523
1	Phải trả người bán dài hạn	-	53.842	-	48.374
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	102.348	173.696	69,71%	159.150
@	Tổng nợ phải trả	241.229	376.751	56,18%	354.989

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của CTCP Global Tanker.

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng tài sản	662.953	809.885	967.131
2	Nợ phải trả	241.229	376.751	354.989
3	Vốn chủ sở hữu	421.724	443.134	612.143
4	Doanh thu thuần	814.095	743.602	367.632
5	Lợi nhuận sau thuế	56.655	54.410	180.008

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của CTCP Global Tanker.

**14. Tài sản cố định**

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
I.	TSCĐ hữu hình	798.611	391.187	48,93%
1.	Phương tiện vận tải	798.611	391.187	48,93%
II.	TSCĐ vô hình	-	-	-
@	Tổng cộng	798.611	391.187	48,93%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của CTCP Global Tanker.

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2025:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
I.	TSCĐ hữu hình	798.612	294.991	36,94%
1.	Phương tiện vận tải	798.612	294.991	36,94%
II.	TSCĐ vô hình	-	-	-
@	Tổng cộng	798.612	294.991	36,94%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Global Tanker.

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2026:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
I.	TSCĐ hữu hình	798.612	209.423	26,22%
1.	Phương tiện vận tải	798.612	209.423	26,22%
II.	TSCĐ vô hình	-	-	-
@	Tổng cộng	798.612	209.423	26,22%

Nguồn: BCTC Quý 2/2026 của CTCP Global Tanker.

**Giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản	Giá trị còn lại
1.	Sửa chữa lớn TSCĐ	4.050

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của CTCP Global Tanker.***Giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2025:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản	Giá trị còn lại
1.	Mua sắm tài sản cố định	312.392

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Global Tanker.***Giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 30/06/2026:***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản	Giá trị còn lại
1.	Mua sắm tài sản cố định (*)	435.845

Nguồn: BCTC Quý 2/2026 của CTCP Global Tanker.

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31102024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01-2025/DHDCD-NQ ngày 20/06/2025, Công ty đã được thông qua chủ trương đầu tư đóng mới tàu chở dầu/hóa chất, bao gồm: 02 tàu có trọng tải 13.100 DWT và từ 01 đến 02 tàu có trọng tải 7.500 DWT. Tính đến ngày 31/03/2026, Công ty đang triển khai thực hiện đóng mới 02 tàu có trọng tải 13.100 DWT và 01 tàu có trọng tải 7.500 DWT theo kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.

15. Các dự án của Công ty

Để mở rộng và trẻ hóa đội tàu của Công ty hiện nay, trong giai đoạn 2025 – 2028, Công ty dự kiến sẽ đóng mới các tàu như sau:

- Dự án đóng mới tàu 13.100 DWT

Căn cứ phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 31102024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2024 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01-2025/DHDCD-NQ ngày 20/06/2025, Công ty đang triển khai đóng mới 02 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.100 DWT. Cụ thể:

- + Tháng 06/2024: HĐQT đã ký kết hợp đồng với nhà máy đóng tàu tại Trung Quốc để triển khai đóng mới tàu số 01.
- + Tháng 01/2026: Tiếp tục ký kết hợp đồng đóng mới tàu số 02 theo đúng chủ trương đã phê duyệt.





- Dự án đóng mới tàu 7.500 DWT

Hiện nay, đội tàu của Công ty đang trong quá trình trẻ hóa và cơ cấu lại: tàu GT Equality (6.800 DWT) đã cũ (26 tuổi) và tàu GT Unity (7.600 DWT) đã được hoàn trả cho chủ tàu Mekongtrans. Để duy trì và nâng cao năng lực khai thác tại phân khúc này, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã phê duyệt kế hoạch đóng mới từ 01 đến 02 tàu dầu/hóa chất trọng tải 7.500 DWT. Thực hiện kế hoạch trên, vào tháng 09/2025, HĐQT đã ký hợp đồng với đối tác Trung Quốc để triển khai đóng mới 01 tàu đầu tiên trong dự án.

- Dự án mua hoặc đóng mới tàu 45.000 – 50.000 DWT

Ngày 24/04/2026, Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua chủ trương mua hoặc đóng mới 1-2 tàu có tải trọng 45.000 – 50.000 DWT trong giai đoạn 2026 – 2028. Nguồn vốn đầu tư từ 30% vốn tự có và 70% vốn vay ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Để bổ sung nguồn vốn cho dự án này, Công ty dự kiến sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ đồng lên 550 tỷ đồng trong năm 2026 - 2027.

15.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của đối với ngành kinh doanh cốt lõi dựa trên lợi thế cạnh tranh sẵn có của Công ty, điều kiện tự nhiên và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
		Giá trị	%(+/-) /TH2025
Doanh thu thuần	743.602	800.000	7,58%
Lợi nhuận trước thuế	68.464	80.000	16,85%
Lợi nhuận sau thuế	54.410	64.000	17,63%
Tỷ lệ LNST/DTT	7,32%	8,00%	
Tỷ lệ LNST/VĐL	15,55%	18,29%	
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	12%	Tối thiểu 10%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01-2026/DHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2026 của Công ty.

15.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng chi tiết và dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quá khứ, đặc biệt là đánh giá của Ban lãnh đạo Công ty về tình hình kinh doanh trong năm 2026.

Bên cạnh đó, để thực hiện được các mục tiêu như kế hoạch đề ra, Ban lãnh đạo Công ty đã có các chỉ đạo về phương hướng điều hành và hoạt động sản xuất như sau:

**✦ Kế hoạch phát triển chung**

Với mục tiêu vươn lên trở thành một trong những công ty vận tải xăng dầu lớn mạnh, có uy tín tại thị trường trong nước và quốc tế, Global Tanker đã đưa ra các kế hoạch phát triển toàn diện Công ty nhằm giữ vững thương hiệu và thúc đẩy mức doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng cao trong những năm tới. Định hướng phát triển chiến lược của Công ty với ngành kinh doanh chính là vận tải xăng dầu đường biển, xây dựng và phát triển công ty hoàn thiện và chuyên nghiệp trong lĩnh vực vận tải xăng dầu đường biển, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

✦ Về hoạt động kinh doanh

Dự báo tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2026 tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng chưa thực sự hết khó khăn do ảnh hưởng của căng thẳng địa chính trị, biến động thương mại toàn cầu, diễn biến khó lường của giá dầu, lãi suất và tỷ giá. Thị trường vận tải xăng dầu được kỳ vọng duy trì ở mức tương đối tích cực nhờ nhu cầu dầu còn ổn định, tuy nhiên áp lực cạnh tranh từ nguồn cung tàu và biến động chi phí đầu vào vẫn hiện hữu. Trên cơ sở đó, Công ty dự kiến đẩy mạnh việc tích cực tìm kiếm nguồn hàng, mở rộng khách hàng và tối ưu hóa ngày vận doanh/ngày tàu, đồng thời tiếp tục tinh giản, quản lý chặt chẽ chi phí, giảm chi phí tàu tại các cảng; phối hợp, đôn đốc với đại lý, chủ hàng và kho cảng để sắp xếp cho tàu nhận, trả hàng kịp thời ngay khi tàu đến, hạn chế tối đa thời gian chờ hàng, chờ cầu, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2026.

✦ Về chiến lược đầu tư, mua sắm tài sản

Trong những năm tới, Công ty triển khai trẻ hoá, nâng cấp đội tàu vận tải bằng cách loại biên, thanh lý những tàu có niên hạn cao, hiệu quả vận hành thấp và tìm kiếm tàu có niên hạn thấp hơn để thay thế, nâng cao hiệu suất vận hành và tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí xăng dầu trong bối cảnh giá xăng dầu thế giới luôn có những diễn biến khó lường.

✦ Về chiến lược phát triển thị trường, khách hàng

Global Tanker luôn luôn chú trọng việc duy trì quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống, phấn đấu nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Đối với mục tiêu phát triển thị trường, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, mở rộng địa bàn hoạt động, đẩy mạnh việc tìm kiếm, phát triển khách hàng mới. Công ty dự kiến chủ động đưa tàu khai thác các tuyến vận tải xa hơn, nhằm đa dạng hóa nguồn hàng chuyên chở; xem xét chuyên chở hàng hóa khác ngoài xăng dầu để mở rộng tệp khách hàng.

15.3. Đánh giá kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 so với kế hoạch năm 2026

Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt 367,63 tỷ đồng và 180,01 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 45,95% kế hoạch doanh thu và 281,26% kế hoạch lợi nhuận năm 2026. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2026 tăng khoảng 8,81% so với mức 337,87 tỷ đồng của 6 tháng đầu năm 2025, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 880,17% (tương đương tăng khoảng 161,64 tỷ đồng) so với mức 18,37 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận từ việc bán tàu GT Freedom trong tháng 4/2026, qua đó giúp lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2026. Bên cạnh đó, Công ty đã ngừng thuê và trả lại tàu GT Unity từ tháng 12/2025, qua đó giúp cải thiện hiệu quả kinh doanh của đội tàu sở hữu. Công ty quản lý giá vốn hiệu quả hơn nhờ không còn



CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

phát sinh chi phí liên quan đến tàu thuê GT Unity; đồng thời, từ năm 2026, Công ty áp dụng cập nhật chính sách kế toán theo Thông tư 99/2025/TT-BTC, theo đó không thực hiện trích trước dự phòng chi phí sửa chữa lớn định kỳ cho đội tàu như các năm trước, qua đó góp phần làm tăng lợi nhuận trong kỳ.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty là vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp vận tải xăng dầu lớn mạnh, có uy tín tại thị trường trong nước và quốc tế. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực vận chuyển xăng dầu, kinh doanh có hiệu quả và gia tăng lợi ích cho cổ đông. Những chiến lược cụ thể có thể kể đến như sau:

- Củng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, có kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng hợp lý nhằm hạn chế thời gian dừng tàu vì yếu tố kỹ thuật. Đảm bảo tổ chức sửa chữa định kỳ các tàu trong thời gian và ngân sách phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khai thác. Quản lý chặt chẽ chi phí sửa chữa, hoàn thiện và xây dựng lại các định mức kỹ thuật, đặc biệt là các định mức về tiêu thụ nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa nhằm tăng cường tiết giảm chi phí;
- Tăng cường hợp tác phát triển thị trường, phát triển khách hàng, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thương hiệu và uy tín trên thị trường. Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật các kịch bản và đề xuất giải pháp sẵn sàng ứng phó với biến động của thị trường bằng các nguồn lực hiện có, bám sát chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức;
- Theo dõi sát diễn biến thị trường mua bán tàu; Tích cực làm việc với các nhà môi giới, các chủ hàng trong khu vực để có thông tin diễn biến thị trường mua bán tàu, thị trường cước tàu, yêu cầu quản lý và các yếu tố chi phí để hoàn tất đầu tư, khai thác hiệu quả đội tàu;
- Nỗ lực nâng cao công tác quản trị, đặc biệt quản lý chi phí thông qua việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, cắt giảm chi phí không cấp bách, đàm phán giãn thời gian thanh toán, giảm giá với các hợp đồng hàng hóa dịch vụ đã ký kết;
- Xây dựng, cải thiện môi trường làm việc tốt để CBCNV được đóng góp và phát huy hết năng lực. Tích cực thu hút lao động giỏi, quan tâm và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho người lao động, tạo môi trường đoàn kết, gắn bó trong Công ty.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ	SLCP	% VDL
<u>Hội đồng quản trị</u>				
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT không điều hành	0	0%
2	Bà Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
3	Bà Trần Lê Thùy Đan	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thư Ký kiêm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty	6.873.406	19,64%
<u>Ban kiểm soát</u>				
1	Bà Mạc Thị Như Thủy	Trưởng BKS	16.382	0,05%
2	Ông Lê Thanh Mân	Thành viên BKS	121.432	0,35%
3	Bà Phạm Thị Út	Thành viên BKS	509	0,001%
<u>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</u>				
1	Ông Trần Văn Nam	Giám đốc	1.382	0,004%
2	Bà Trần Vũ Yến Linh	Kế toán trưởng	50.136	0,14%

1. Hội đồng quản trị

1.1. Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DŨNG

Năm sinh: 1963

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
1986 – 04/2009	Chuyên viên – Phó Trưởng phòng – Trưởng phòng Tài chính kế toán – CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO
04/2009 – 04/2023	Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex – CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO Trưởng Ban Kiểm soát – CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO



2020 – nay	Chủ tịch HĐQT – CTCP Global Tanker
------------	------------------------------------

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

1.2. Bà Nguyễn Thị Mai Xuân – Thành viên HĐQT không điều hành

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI XUÂN
 Năm sinh: 1974
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Ngoại ngữ

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
1996 – 2001	Nhân viên – Công ty TM Dầu khí Petechim
2003 – 2016	Quản lý Hành chính – VPĐD Talisman Vietnam
2017 – nay	Giám đốc – CTCP Wondersea
2018 – nay	Thành viên HĐQT – CTCP Global Tanker

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc – Công ty CP Wondersea
 Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.



Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

1.3. Bà Trần Lê Thùy Đan – Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thư Ký kiêm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty

Họ và tên: **TRẦN LÊ THÙY ĐAN**
Năm sinh: 2000
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
2019 - nay	Thành viên HĐQT – CTCP Global Tanker
01/2026 - nay	Thư Ký kiêm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Thư Ký kiêm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 6.873.406 cổ phiếu, chiếm 19,64% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 6.873.406 cổ phiếu, chiếm 19,64% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Hành vi phạm pháp luật: Không có.

**2. Ban kiểm soát****2.1. Bà Mạc Thị Như Thủy – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: **MẠC THỊ NHƯ THỦY**

Năm sinh: 1989

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
2019 – 07/2021	Kế toán tổng hợp – CTCP Global Tanker
08/2021 – nay	Kế toán trưởng – CTCP Allsea Management
2022 – 2024	Thành viên BKS – CTCP Global Tanker
2024 – nay	Trưởng BKS – CTCP Global Tanker

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng BKS

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng – CTCP Allsea Management.

Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 16.382 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 16.382 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Hành vi phạm pháp luật: Không có.

2.2. Ông Lê Thanh Mân – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **LÊ THANH MÂN**

Năm sinh: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:



Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
01/1990 - 01/1991	Nhân viên kinh doanh – Chi nhánh Công ty Xuất nhập khẩu Y tế Đồng Tháp (Domesco) tại Thành phố Hồ Chí Minh
02/1991 - 12/1992	Nhân viên kinh doanh – Chi nhánh Công ty liên hiệp Hợp tác xã Đồng Tháp (CoTimex) tại Thành phố Hồ Chí Minh
01/1993 - 12/1994	Nhân viên kinh doanh – Chi nhánh Cty Du lịch xuất nhập khẩu Đồng Tháp tại Hà Nội
01/1995 - 09/1995	Chuyên viên Ban Đối ngoại – Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp
10/1995 - 12/1996	Phó Giám đốc Chi nhánh – Công ty Du lịch Xuất nhập khẩu Đồng Tháp tại Hà Nội
01/1997 - 09/1998	Phó Phòng Kinh doanh – Công ty Du lịch Xuất nhập khẩu Đồng Tháp
10/1998 - 04/1999	Phó Phòng kinh doanh – Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Đồng Tháp (trực thuộc Ban Tài chính tỉnh ủy Đồng Tháp)
05/1999 - 12/1999	Trưởng văn phòng đại diện – Chi nhánh Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Đồng Tháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.
1/2000 - 09/2000	Phó Phòng Kinh doanh – Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Đồng Tháp
10/2000 - 11/2002	Phó Phòng Kinh doanh xăng dầu – Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
12/2002 - 09/2004	Trưởng Phòng Kinh doanh xăng dầu – Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
10/2004 - 06/2005	Trưởng Phòng Xuất nhập khẩu – Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
07/2005 - 05/2012	Trưởng Phòng Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
06/2012 - 08/2013	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
08/2013 - 07/2014	Thành viên Hội đồng thành viên, Quyền Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
07/2014 - 10/2018	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
11/2018 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
2022 – nay	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Global Tanker



Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 121.432 cổ phiếu, chiếm 0,35% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 121.432 cổ phiếu, chiếm 0,35% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Hành vi phạm pháp luật: Không có.

2.3. Bà Phạm Thị Út – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **PHẠM THỊ ÚT**

Năm sinh: 1992

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
2014 – 2017	Kế toán tổng hợp – Đội trưởng - Công ty TNHH Gifu Kogyo VN
2018 – 2021	Kế toán trưởng - Công ty CP Allsea Management
2022 – nay	Kế toán trưởng - Công ty TNHH Legendsea
2024 – nay	Thành viên BKS – CTCP Global Tanker

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Legendsea

Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 509 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 509 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.



Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
Hành vi phạm pháp luật: Không có.

3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**3.1. Ông Trần Văn Nam – Giám đốc**

Họ và tên: **Trần Văn Nam**
Năm sinh: 1990
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
2013 - 2015	Công ty cổ phần Biển Việt – Nhân viên Phòng khai thác tàu biển
2015 - 2016	Quân đội nhân dân Việt Nam – Chiến sĩ
2016 - 2023	Công ty cổ phần Biển Việt – Trưởng phòng Khai thác Tàu biển
04/2023 – 01/2026	Phó Giám đốc – CTCP Global Tanker
01/2026 – nay	Giám đốc – CTCP Global Tanker

Chức vụ công tác tại Công ty: Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 1.382 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 1.382 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.



CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

3.2. Bà Trần Vũ Yến Linh – Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN VŨ YẾN LINH**
Ngày tháng năm sinh: 1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
11/2011 – 03/2018	Kế toán tổng hợp – CTCP Vận tải biển Khai Nguyên
04/2018 – 10/2018	Phó phòng TCKT – CTCP Vận tải biển Khai Nguyên
11/2018 – 02/2021	Kế toán tổng hợp – CTCP Global Tanker
03/2021 – nay	Kế toán trưởng – CTCP Global Tanker

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
Số CP nắm giữ (tại ngày 20/01/2026): 50.136 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 50.136 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm 2026, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

- Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của cổ đông. Tăng cường công tác quan hệ đầu tư, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời, thiết lập mối quan hệ lâu dài với cổ đông và nhà đầu tư;
- Cùng cố tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Giữ vững nguyên tắc công khai minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực kế toán tài chính theo thông lệ và các quy định;



- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để thay thế, bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển;
- Thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí khai thác, chi phí vật tư, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý đảm bảo nâng cao hơn nữa tính cạnh tranh. Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu;
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, thực hiện tốt các quy chế, quy trình quản trị Công ty, nâng cao công tác quản lý điều hành tại Công ty.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]



CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Địa chỉ	SLCP sở hữu
1	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM	0
-	Nguyễn Thị Ngọc	Vợ	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM	0
-	Nguyễn Ngọc Diệp	Con ruột	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM	0
-	Nguyễn Đức Huy	Con ruột	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM	7.852
2	Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM	0
-	Võ Thị Ngọc Nga	Mẹ ruột	475F Cách Mạng Tháng 8, P13, Quận 10, TP.HCM	0
-	Nguyễn Ngọc Dũng	Chồng	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM	0
-	Nguyễn Ngọc Minh Trung	Con ruột	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM	0
-	Nguyễn Ngọc Hải Nam	Con ruột	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM	0
-	Nguyễn Thanh Phong	Anh ruột	475F Cách Mạng Tháng 8, P13, Quận 10, TP.HCM	0
-	CTCP Wondersea	Giám đốc	16 Phan Đình Giót, Phường 2, Quận Tân Bình, TPHCM	0
3	Trần Lê Thùy Đan	Thành viên HĐQT kiêm Thư Ký kiêm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	6.873.406
-	Trần Quang Tuấn	Bố ruột	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	0
-	Lê Thị Thùy Dương	Mẹ ruột	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	0
-	Trần Lê Khánh Vy	Em ruột	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	0



CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Địa chỉ	SLCP số hữu
-	Trần Tuấn Bảo	Em ruột	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	0
4	Mạc Thị Như Thủy	Trưởng BKS	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	16.382
-	Mạc Thông	Bố ruột	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	0
-	Trương Thị Lâm	Mẹ ruột	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	0
-	Nguyễn Minh Khôi	Con ruột	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0
-	Nguyễn Hoàng Hà	Con nuôi	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0
-	Mạc Thị Như Nguyệt	Em ruột	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	0
-	Mạc Như Duy	Em ruột	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	0
-	CTCP Allsea Management	Kế toán trưởng	Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0
5	Lê Thanh Mân	Thành viên BKS	Vĩnh Bình A, Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp	121.432
-	Phạm Thị Lệ Quyên	Vợ	Bình Hiệp A, Bình Thạnh Trung, Lấp Vò, Đồng Tháp	0
-	Lê Thanh Tùng	Bố đẻ	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp	0
-	Phạm Thị Út	Mẹ đẻ	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp	0
-	Lê Quốc Khánh	Con đẻ	Số 350, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	0
-	Lê Chí Thanh	Con đẻ	Số 350, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	0
-	Lê Thị Lý	Chị ruột	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	0
-	Lê Thị Ánh	Em ruột	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	0



**CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER**

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Địa chỉ	SLCP sở hữu
-	Lê Kim Chung	Em ruột	Phường An Hòa, TP Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp	0
-	Lê Thanh Tâm	Em ruột	Quận 11, TP. HCM	0
-	Lê Phước Hậu	Em ruột	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp	0
-	CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	Thành viên HDQT kiêm TGD	Số 472, đường Nguyễn Huệ, Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp	0
6	Phạm Thị Út	Thành viên BKS	39 Đường số 4B, P. Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM	509
-	Phạm Thanh Giồng	Bố ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Đỗ Thị Diễm	Mẹ ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Ngô Hữu Hải	Chồng	39 đường 4B, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM	0
-	Ngô Phương Minh Tú	Con ruột	39 đường 4B, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM	0
-	Phạm Văn Trúc	Anh ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Phạm Văn Liêm	Anh ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Phạm Thị Liễu	Chị ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Phạm Thị Hiên	Chị ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Phạm Thị Hạnh	Em ruột	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên	0
-	Công ty TNHH Legendsea	Kế toán trưởng	Tầng 3, Tòa nhà Văn phòng Savina, Số 1 Đinh Lễ, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0
7	Trần Văn Nam	Giám đốc	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM	1.382
-	Trần Văn Bảy	Bố ruột	316 C/C Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM	0



STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Địa chỉ	SLCP sở hữu
-	Đỗ Thị Oí	Mẹ ruột	316 C/C Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM	0
-	Đoàn Thị Cẩm Thơ	Vợ	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM	0
-	Trần Đoàn Phương Uyên	Con ruột	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM	0
-	Trần Thị Mỹ Phụng	Em ruột	316 C/C Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM	0
8	Trần Vũ Yến Linh	Kế toán trưởng	6/12A Nguyễn Cảnh Chân, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM	50.136
-	Trần Văn Ngọc	Bố ruột	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	0
-	Vũ Thị Thu Trang	Mẹ ruột	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	0
-	Cao Tuấn Hiệp	Chồng	Chung cư Him Lam Riverside, Đường Hoàng Trọng Mậu, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	0
-	Cao Trần Nhã Uyên	Con ruột	6/12A Nguyễn Cảnh Chân, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM	0
-	Cao Tuấn Kiệt	Con ruột	Chung cư Him Lam Riverside, Đường Hoàng Trọng Mậu, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM	0
-	Trần Vũ Thanh Giang	Anh ruột	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	0
-	Trần Vũ Kim Phụng	Em ruột	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai	0

Nguồn: CTCP Global Tanker



110/ Z O H N 1311



6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan

6.1. Các bên liên quan của Công ty:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	CTCP Biển Việt	Bên liên quan của Cổ đông lớn (Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến – Cổ đông lớn của Global Tanker – là Chủ tịch HĐQT của CTCP Biển Việt)
2	CTCP Wondersea	Cùng thành viên quản lý (Bà Nguyễn Thị Mai Xuân – TV.HĐQT của Global Tanker – là Giám đốc của CTCP Wondersea)
3	CTCP Allsea Managenent	Cùng thành viên quản lý (Bà Mạc Thị Như Thủy – Trưởng BKS của Global Tanker – là Kế toán trưởng của CTCP Allsea Management)
4	Công ty TNHH Legendsea	Cùng thành viên quản lý (Bà Phạm Thị Út – TV.BKS của Global Tanker – là Kế toán trưởng của Công ty TNHH Legendsea)
5	Công ty TNHH MTV Dầu nhờn Biển Việt	Công ty liên quan khác (Công ty con của CTCP Biển Việt)
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT
7	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người công bố thông tin	Ban điều hành

Nguồn: BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

6.2. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

✦ Doanh thu cung cấp dịch vụ

DVT: Đồng

STT	Bên liên quan	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1	CTCP Biển Việt	7.591.800.000	26.091.568.899	-
2	Công ty TNHH Legendsea	1.299.226.280	629.694.155	-
	Tổng cộng	8.891.026.280	26.721.263.054	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.



✦ Mua hàng hóa, dịch vụ

ĐVT: Đồng

STT	Bên liên quan	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1	Công ty TNHH Legendsea	121.183.737.000	40.746.410.000	14.559.850.000
2	CTCP Biển Việt	7.436.181.780	20.032.510.180	7.690.880.168
3	CTCP Wondersea	3.939.112.012	4.102.985.650	2.116.640.070
4	CTCP Allsea Management	176.266.779.956	135.980.401.909	49.409.454.290
5	Công ty TNHH MTV Dầu nhờn Biển Việt	1.602.506.791	718.042.833	1.480.337.963
	Tổng cộng	310.428.317.539	201.580.350.572	75.257.162.491

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

✦ Các nghiệp vụ khác

ĐVT: Đồng

STT	Bên liên quan	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1	CTCP Biển Việt (Tạm ứng phí đại lý)	9.000.000.000	7.000.000.000	-
2	CTCP Biển Việt (Thu hồi tạm ứng)	5.000.000.000	7.000.000.000	-
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng (Tạm ứng)	13.900.000.000	-	-
4	Ông Nguyễn Tiến Dũng (Thu hồi tạm ứng)	14.600.000.000	-	-
5	CTCP Biển Việt (Vay tiền)	20.000.000.000	10.000.000.000	-
6	CTCP Biển Việt (Lãi vay phải trả)	195.616.438	152.260.274	-
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến (Cổ tức phải trả)	12.845.065.900	18.794.892.720	-
8	Bà Trần Lê Thùy Đan (Cổ tức phải trả)	6.624.735.700	7.949.682.840	-
9	Bà Huỳnh Thị Hồng Châu (Cổ tức phải trả)	1.694.196.750	2.033.036.100	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.



✦ Thu nhập của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS trong năm như sau:

DVT: Đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2025	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026
1	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	654.960.000	855.000.000	393.645.417
2	Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000	60.000.000
3	Trần Lê Thuý Đan	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000	60.000.000
4	Trần Văn Nam	Phó Giám đốc (Giám đốc từ ngày 06/01/2026)	501.655.000	770.000.000	351.111.111
5	Mạc Thị Như Thuý	Trưởng BKS	95.000.000	120.000.000	60.000.000
6	Lê Thanh Mân	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000	30.000.000
7	Phạm Thị Út	Thành viên BKS	35.000.000	60.000.000	30.000.000
	Tổng cộng		1.586.615.000	2.105.000.000	984.756.528

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

6.3. Số dư cuối năm với các bên liên quan

✦ Phải thu ngắn hạn của khách hàng

DVT: Đồng

STT	Bên liên quan	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	CTCP Biển Việt	8.199.144.000	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

✦ Phải trả người bán ngắn hạn

DVT: Đồng

STT	Bên liên quan	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	CTCP Biển Việt	1.676.019.933	8.395.646.330	870.275.141
2	Công ty TNHH MTV Dầu nhờn Biển Việt	645.259.450	-	1.597.320.000



STT	Bên liên quan	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
3	CTCP Wondersea	11.664.000	1.128.105.054	1.163.499.076
4	CTCP Allsea Management	19.739.522.783	22.050.978.338	8.067.881.007
5	Công ty TNHH Legendsea	20.064.960.000	5.764.440.000	14.559.850.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

✦ Phải trả ngắn hạn khác

ĐVT: Đồng

STT	Bên liên quan	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	CTCP Allsea Management	7.898.971.604	4.333.422.220	5.044.877.858
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến (Cổ tức phải trả) (*)	-	17.794.892.720	-
3	Các cổ đông nhỏ lẻ khác (Cổ tức phải trả) (*)	-	1.678.536.380	75.521.960

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và BCTC Quý 2/2026 của Global Tanker.

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01-2025/DHDCD-NQ ngày 20/06/2025 về việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu năm 2024 với tỷ lệ 12% (tương ứng tổng giá trị cổ tức là 42 tỷ đồng), đến ngày 31/12/2025, Công ty đã thực hiện chi trả 22,53 tỷ đồng, còn lại 19,47 tỷ đồng chưa chi trả. Trong số này, cổ tức của cổ đông lớn là bà Nguyễn Thị Ngọc Yến là 17,79 tỷ đồng, và của các cổ đông nhỏ lẻ là 1,68 tỷ đồng.

Đến ngày 15/04/2026, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức cho bà Nguyễn Thị Ngọc Yến, đồng thời đã thanh toán 1,60 tỷ đồng cho các cổ đông nhỏ lẻ; số dư còn lại 75.521.960 đồng chưa được thanh toán do các cổ đông nhỏ lẻ này chưa đến nhận cổ tức tại Công ty.

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin :

CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Nam - Chức vụ: Giám đốc
- Bà Trần Vũ Yến Linh - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng.



TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- Ông Phạm Tấn Tiến - Chức vụ: Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Ngân hàng đầu tư
(Theo Quyết định ủy quyền số 10/2025/QĐ-CT.HĐQT ngày 30/06/2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán Rồng Việt)

Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tư vấn xây dựng trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 41/2021/HĐ-NHĐT ngày 13 tháng 05 năm 2021 với Công ty Cổ phần Global Tanker. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được Công ty Cổ phần Global Tanker cung cấp, Chúng tôi đảm bảo rằng việc trình bày và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này đã được thực hiện một cách hợp lý dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Global Tanker cung cấp.

2. Cam kết của công ty :

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.





CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

V. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN TIẾN DŨNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN VŨ YẾN LINH

GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN NAM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

PHỤ TRÁCH KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



PHẠM TẤN TIẾN